

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ NGỌK RÉO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Ngọk Réo, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

**Phát triển hạ tầng số xã Ngọk Réo đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND, ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc Phát triển hạ tầng huyện Đắk Hà đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân xã Ngọk Réo ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số xã Ngọk Réo năm 2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích: Xây dựng và phát triển hạ tầng số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu: Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã; tập trung xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ rộng trên phạm vi toàn xã; bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

II. MỤC TIÊU CHUNG:

Tập trung phát triển hạ tầng số thiết yếu bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) và hạ tầng nền tảng số để phục vụ phát triển chuyển đổi số của xã.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

1. Mục tiêu đến năm 2025:

a) Hạ tầng viễn thông

- 80% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% các thôn trên địa bàn xã có hạ tầng băng rộng di động.
- 100% các thôn trên địa bàn xã có hạ tầng băng rộng cố định.
- 100% các khu sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn huyện có hạ tầng băng rộng di động và cố định.
- Tỷ lệ dùng chung hạ tầng trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất đạt 20%.
- 100% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

b) Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số

- 100% các cơ quan Nhà nước kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Khuyến khích, ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chuyển đổi số, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực như đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, hộ tịch, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% các khu vực có dân cư sinh sống và làm việc được phủ sóng băng rộng di động.

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, huyện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan nhà nước.

- Triển khai tạo tài khoản Viettel Money tới 100% các trường học, các thôn về triển khai thu hộ không dùng tiền mặt.

- 100% các hội trường tổ dân phố và các thôn, làng cần được phủ cấp 100% Internet để thuận tiện trong công tác chuyển đổi số ở các vùng sâu, vùng xa có nhiều người dân tộc thiểu số không có điều kiện dùng dịch vụ.

- 100% công chức trên địa bàn xã sử dụng chữ ký số từ xa trên dịch vụ công của Tỉnh nhằm tăng chỉ số chuyển đổi số của huyện, xã và khuyến khích người dân sử dụng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số

- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nghiên cứu giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và kinh tế số, xã hội số huyện Đăk Hà đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển của huyện, định hướng, chỉ đạo của tỉnh, của Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

2. Phát triển hạ tầng kết nối

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động (4G/5G...) trên phạm vi toàn huyện, đồng thời thực hiện lộ trình dùng công nghệ di động cũ (2G/3G...); phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...; Phát triển Hệ thống truy cập Internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trung tâm sinh hoạt, hành chính, trường học, bệnh viện trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện cùng các nội dung quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông tại các vùng sâu, vùng xa.

- Phổ cập di động miễn phí cho một số hộ nghèo và cận nghèo được hưởng quỹ viễn thông công ích phê duyệt, truyền thông cho người dân trong danh sách được phê duyệt nhằm thuận tiện trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến.

3. Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số

- Duy trì và đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp (từ Trung ương đến cấp xã); sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của xã; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.

- Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...).

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin.

- Tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

5. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử, ...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

V. Kinh phí

- UBND xã chủ động cân đối, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

- Đối với kinh phí được bố trí từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn hóa – Xã hội: (Lĩnh vực VH TT).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện theo quy định; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông huyện; Ủy ban nhân dân xã, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng số.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, góp phần chung tay xây dựng, phát triển và bảo vệ hạ tầng số cùng các cấp chính quyền, địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông huyện phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã. Đồng thời tham

mưu ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các Trang thông tin điện tử xã, hệ thống đài truyền thanh xã thực hiện tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của xã.

2. Tài chính – Kế hoạch xã:

Tham mưu, bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hạ tầng số xã Ngọc Ráo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng VH TT huyện (b/c);
- UBND xã (t/h);
- Các ngành liên quan (t/h);
- Lưu: VT, VH TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A Lin

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ HUYỆN ĐẮK HÀ
ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Đắk Hà)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách			
1.1	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn.	Thường xuyên
1.2	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp viễn thông huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng số.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông huyện	2023
1.3	Phối hợp phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Trung tâm VH TTDL & TT huyện; UBND các xã, thị trấn.	2023

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
2	Phát triển hạ tầng kết nối			
2.1	Tiếp tục phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di mặt đất (4G/5G...) trên phạm vi toàn huyện, trong đó chú trọng khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng lõm sóng; thực hiện lộ trình dùng công nghệ di động cũ (2G/3G...) theo chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông; Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cấp quang tới hộ gia đình.	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa – Thông tin; Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	2023-2030
2.2	Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới trong triển khai mạng truy nhập Internet băng rộng: hệ thống kết nối di động băng rộng tầm cao (High-Altitude Platforms); vệ tinh thông lượng cao (High-Through put Satellites HTS); vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) phù hợp với điều kiện của huyện, đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Các doanh nghiệp viễn thông	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	2023-2030
2.3	Phát triển Hệ thống truy cập Internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trung tâm sinh hoạt, hành chính, trường học, bệnh viện trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông.	2023-2030
2.4	Đẩy mạnh chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng; tăng cường chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn huyện.	Các các doanh nghiệp viễn thông; đơn vị	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã,	2023-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
		liên quan	thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông.	
2.5	Tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn; Phổ cập di động miễn phí cho một số hộ nghèo và cận nghèo được hưởng quỹ viễn thông công ích phê duyệt.	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa – Thông tin; Phòng LĐ TB&XH; Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, thị trấn	2023-2025
2.6	Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông.	2023-2025
3	Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số			
3.1	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp viễn thông duy trì và đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp từ Trung ương đến xã; sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng như: Hội nghị truyền hình, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Văn hóa – Thông tin; Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND	2023-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	văn bản và điều hành,...		các xã, thị trấn; Các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truyền số liệu chuyên dùng	
3.2	Tiếp tục triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của huyện; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn;	2023-2025
3.3	Ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng các dịch vụ công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước huyện	Công an huyện; Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn; doanh nghiệp viễn thông	2023-2030
3.4	Phát triển các nền tảng: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng hợp trực tuyến; (5) Nền	Phòng Văn hóa – Thông tin; Văn phòng HĐND -	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn;	2023-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	tăng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; (6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; (8) Các nền tảng dùng chung khác.	UBND huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan		
3.5	Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố; đưa nền tảng trợ lý ảo trở nên phổ biến với công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và phục vụ nhu cầu cơ bản tra cứu, tìm kiếm thông tin phục vụ công tác, chuyên môn.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn;	Các Bộ, ngành, các doanh nghiệp có liên quan	2023-2030
3.6	Triển khai tạo tài khoản Viettel Money tới 100% các trường học, Ủy ban nhân dân các xã về triển khai thu hộ không dùng tiền mặt.	Các doanh nghiệp viễn thông	UBND các xã, thị trấn	
3.7	100% các hội trường tổ dân phố và các thôn làng cần được phủ cập 100% Internet để thuận tiện trong công tác chuyển đổi số ở các vùng sâu, vùng xa có nhiều người dân tộc thiểu số không có điều kiện dùng dịch vụ	Các doanh nghiệp viễn thông	UBND các xã, thị trấn	
3.8	100% công chức trên địa bàn huyện sử dụng chữ ký số từ xa trên dịch vụ công của Tỉnh nhằm tăng chỉ số chuyển đổi số của huyện và khuyến khích người dân sử dụng.	Các doanh nghiệp viễn thông	VP HỖND-UBND huyện; Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn; doanh nghiệp viễn thông	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
4	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin			
4.1	Tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Kon Tum đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các sự cố.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	2023-2030
4.2	Thực hiện ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng hoặc tham gia trên hệ thống dùng chung của Cục An toàn thông tin triển khai.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	2023-2030
4.3	Tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet; tham gia tổ chức diễn tập về ứng cứu sự cố an toàn an ninh mạng.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn;	Thường xuyên hàng năm
5	Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức			
5.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn.	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện	Thường xuyên hàng năm
5.2	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước.	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên hàng năm
5.3	Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã	Phòng Văn	Các cơ quan,	Thường

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, góp phần chung tay xây dựng, phát triển và bảo vệ hạ tầng số cùng các cấp chính quyền, địa phương.	hóa – Thông tin huyện; Trung tâm VHTTDL&TT huyện	đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn	xuyên hàng năm